

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: II - Năm học: 2025 - 2026

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2510A

Số tín chỉ: 05

CBGD: Nguyễn Thanh Hà

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2125100031	Nguyễn Thị Vân	Anh	01/10/2007	CCQ2510A	8.0	7.0	7.0	8.7	9.0	8.2	
2	2125100062	Trương Lan	Anh	10/07/2007	CCQ2510A	8.0	7.2	7.0	6.3	9.5	7.7	
3	2125100057	Bùi Hồng	Ánh	10/01/2005	CCQ2510A	7.0	7.6	7.0	8.7	8.0	7.9	
4	2125100004	Phan Thị Ngọc	Ánh	15/08/2006	CCQ2510A	8.0	7.4	7.0	7.1	9.5	7.9	
5	2125100100	Trương Thị Ngọc	Bích	18/10/2007	CCQ2510A	7.0	7.0	7.0	10.0	9.0	8.4	
6	2125100066	Nguyễn Thị Kim	Chi	23/10/2007	CCQ2510A	8.0	8.8	8.0	9.0	10.0	9.0	
7	2125100067	Lê Bùi Phương	Dung	01/05/2007	CCQ2510A	7.0	7.0	7.5	8.3	9.0	8.0	
8	2125100041	Nguyễn Chí	Dũng	21/01/2007	CCQ2510A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
9	2125100017	Lê Thuỳ	Duyên	21/09/2007	CCQ2510A	7.6	7.2	7.0	8.3	10.0	8.3	
10	2125100038	Nguyễn Huỳnh Gia	Hân	28/03/2006	CCQ2510A	7.6	7.4	7.5	8.6	9.0	8.2	
11	2125100016	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	03/06/2006	CCQ2510A	8.0	8.0	7.0	8.6	9.5	8.5	
12	2125100065	Phạm Gia	Hân	25/04/2007	CCQ2510A	6.0	7.0	7.0	8.0	9.0	7.7	
13	2125100006	Nguyễn Như	Hằng	06/01/2007	CCQ2510A	8.0	7.0	7.0	9.0	10.0	8.6	
14	2125100054	Trần Thị Thúy	Hằng	21/05/2006	CCQ2510A	7.8	7.4	7.5	9.7	9.0	8.6	
15	2125100011	Nguyễn Thị Thu	Hương	23/05/2007	CCQ2510A	8.4	8.0	7.3	8.0	9.0	8.2	
16	2125350038	Hoàng Gia	Khôi	08/07/2007	CCQ2510A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
17	2125100029	Lương Công	Kiệt	28/12/2007	CCQ2510A	8.0	8.2	9.0	9.3	10.0	9.1	
18	2125100133	Đào Thị	Kim	25/11/2007	CCQ2510A	6.0	7.2	7.0	9.0	9.5	8.2	
19	2125100028	Trần Ngọc Bích	Liên	24/09/2007	CCQ2510A	7.4	7.8	7.4	8.7	9.5	8.4	
20	2125100014	Lê Gia	Linh	23/09/2007	CCQ2510A	8.0	7.6	7.3	9.7	9.0	8.6	
21	2125100192	Kiều Thị Khánh	Ly	04/10/2007	CCQ2510A	7.6	8.0	7.0	8.0	10.0	8.4	
22	2125100022	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	06/12/2006	CCQ2510A	6.8	7.6	7.5	8.0	9.0	8.0	
23	2125100047	Trần Phan Lê	Mi	13/11/2007	CCQ2510A	7.0	6.6	7.5	8.7	9.0	8.1	
24	2125100069	Nông Thị Yến	My	16/01/2007	CCQ2510A	7.2	6.8	7.0	8.7	10.0	8.3	
25	2125100193	Phạm Thị Trà	My	24/06/2007	CCQ2510A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

26	2125100060	Võ Thị Bé	Nga	25/08/2007	CCQ2510A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
27	2125100021	Đoàn Thị Huýnh	Ngân	21/04/2007	CCQ2510A	6.0	6.6	7.0	9.3	9.0	8.0	
28	2125100059	Dương Thị Kim	Ngân	24/11/2007	CCQ2510A	7.0	7.0	7.3	9.7	9.0	8.4	
29	2125100034	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	06/11/2007	CCQ2510A	7.2	6.6	7.3	10.0	9.0	8.4	
30	2125100040	Phạm Thị Thu	Ngân	07/09/2007	CCQ2510A	7.6	7.8	8.5	9.0	10.0	8.8	
31	2125100033	Trần Thị Bảo	Ngọc	01/04/2007	CCQ2510A	7.0	7.0	7.0	8.3	10.0	8.2	
32	2125100055	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	17/07/2007	CCQ2510A	7.4	7.8	7.0	7.3	9.0	7.8	
33	2125100037	Tiền Thị Mỹ	Nguyên	20/10/2007	CCQ2510A	7.0	6.8	7.5	8.0	9.0	7.9	
34	2125100013	Bùi Phan Yên	Nhi	22/12/2007	CCQ2510A	6.8	7.0	7.4	7.7	8.5	7.7	
35	2125100007	Hồ Tuyết	Nhi	03/11/2007	CCQ2510A	7.8	6.6	7.0	8.0	10.0	8.2	
36	2125100001	Lê Trần Thanh	Nhi	22/10/2003	CCQ2510A	7.6	7.8	7.0	9.0	9.5	8.5	
37	2125100070	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	10/10/2007	CCQ2510A	7.0	6.4	7.0	7.7	9.5	7.8	
38	2125100009	Nguyễn Như	Phúc	04/12/2007	CCQ2510A	7.0	8.0	7.4	8.3	10.0	8.4	
39	2125100052	Nguyễn Thị Mai	Phương	10/09/2006	CCQ2510A	8.0	7.6	7.5	9.3	9.0	8.5	
40	2125100049	Giang Thị Ngọc	Phượng	13/07/2007	CCQ2510A	6.0	7.0	7.4	8.7	9.5	8.1	
41	2125100002	Nguyễn Ngọc	Quý	21/09/2007	CCQ2510A	7.2	7.0	7.4	8.7	9.5	8.3	
42	2125100068	Bùi Thị Kiều	Quyên	18/12/2007	CCQ2510A	6.8	7.2	7.0	8.3	9.0	7.9	
43	2125100056	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	06/02/2006	CCQ2510A	7.4	6.6	7.0	9.0	9.0	8.1	
44	2125100058	Trần Thị Hạ	Quyên	04/08/2007	CCQ2510A	7.2	6.4	7.5	9.3	9.0	8.2	
45	2125100018	Bùi Thị Hồng	Thăm	02/09/2007	CCQ2510A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
46	2125100032	Phạm Thị Thu	Thành	01/01/2007	CCQ2510A	8.8	8.6	7.0	9.0	10.0	8.9	
47	2125100026	Lê Thị Thu	Thảo	13/11/2000	CCQ2510A	8.6	8.8	8.5	9.0	10.0	9.1	
48	2125100064	Nguyễn Thị Thu	Thảo	08/05/2007	CCQ2510A	6.6	6.8	7.5	8.7	9.0	8.0	
49	2125100010	Ngô Quốc	Thịnh	28/08/2003	CCQ2510A	7.8	7.6	7.4	7.3	9.5	8.1	
50	2125100051	Nguyễn Trần Ngọc	Thư	05/09/2007	CCQ2510A	8.0	8.4	8.0	9.0	10.0	8.9	
51	2125100008	Huýnh Nguyễn Hữu	Thuận	05/08/2007	CCQ2510A	6.0	6.0	7.4	8.3	8.0	7.4	
52	2125100048	Trần Cẩm	Tiền	09/10/2007	CCQ2510A	7.6	7.8	7.4	9.3	9.5	8.6	
53	2125100046	Huýnh Thị	Tiền	09/09/2007	CCQ2510A	6.8	6.0	7.0	9.0	9.5	8.1	
54	2125100053	Nguyễn Bá	Tính	22/04/2006	CCQ2510A	9.0	8.0	8.0	9.3	10.0	9.1	
55	2125100020	Ngô Thị Việt	Trâm	19/02/2007	CCQ2510A	7.2	6.8	7.3	9.0	9.0	8.2	
56	2125100027	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	27/10/2007	CCQ2510A	6.6	7.4	7.0	9.7	10.0	8.6	
57	2125100061	Nguyễn Thị Bảo	Trân	16/07/2007	CCQ2510A	7.6	6.4	7.0	8.3	9.5	8.1	
58	2125100044	Hoàng Thị Kiều	Trang	03/02/2007	CCQ2510A	6.4	6.8	7.4	8.3	9.5	8.0	
59	2125100035	Nguyễn Thị Thanh	Trang	06/09/2007	CCQ2510A	7.6	7.2	7.3	8.0	9.0	8.0	
60	2125100045	Trương Hoàng Huyền	Trang	09/06/2007	CCQ2510A	6.8	6.6	7.0	9.0	9.0	8.1	
61	2125100003	Lê Ngọc	Trúc	12/04/2004	CCQ2510A	6.8	6.4	7.0	7.7	9.5	7.8	
62	2125100030	Lê Thanh	Tuyền	10/05/2007	CCQ2510A	8.6	8.4	8.0	9.0	10.0	9.0	
63	2125100019	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	18/10/2007	CCQ2510A	6.8	7.2	7.0	9.0	10.0	8.4	

64	2125100005	Nguyễn Thị Cẩm	Vi	10/02/2006	CCQ2510A	8.4	8.6	7.0	9.0	9.5	8.7	
65	2125100158	Trương Nguyễn Thảo	Vi	23/06/2007	CCQ2510A	7.0	7.6	7.0	8.7	9.0	8.1	
66	2125310138	Đoàn Minh	Vy	19/11/2007	CCQ2510A	6.8	6.4	7.5	7.1	9.0	7.6	
67	2125100050	Phạm Trần Phương	Vy	21/04/2007	CCQ2510A	7.8	7.4	7.3	8.3	9.5	8.3	
68	2125100025	Tô Thị Tường	Vy	28/05/2007	CCQ2510A	7.2	6.8	7.3	9.0	9.0	8.2	
69	2125100023	Đặng Ngọc Như	Ý	31/12/2007	CCQ2510A	6.8	8.0	7.3	8.0	9.0	8.0	
70	2125100015	Nguyễn Ngọc	Yến	18/03/2007	CCQ2510A	7.0	6.8	7.4	8.3	9.5	8.1	
71	2125100024	Nguyễn Thị Phương	Yến	14/11/2006	CCQ2510A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

Tp. HCM, ngày 20 tháng 5 năm 2026
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: II - Năm học: 2025 - 2026

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2510A
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2125100031	Nguyễn Thị Vân	Anh	01/10/2007	CCQ2510A	8.2	5.6	6.6
2	2125100062	Trương Lan	Anh	10/07/2007	CCQ2510A	7.7	6.6	7.0
3	2125100057	Bùi Hồng	Ánh	10/01/2005	CCQ2510A	7.9	6.4	7.0
4	2125100004	Phan Thị Ngọc	Ánh	15/08/2006	CCQ2510A	7.9	4.8	6.1
5	2125100100	Trương Thị Ngọc	Bích	18/10/2007	CCQ2510A	8.4	7.0	7.6
6	2125100066	Nguyễn Thị Kim	Chi	23/10/2007	CCQ2510A	9.0	6.4	7.4
7	2125100067	Lê Bùi Phương	Dung	01/05/2007	CCQ2510A	8.0	6.4	7.0
8	2125100041	Nguyễn Chí	Dũng	21/01/2007	CCQ2510A	0.0	0.0	0.0
9	2125100017	Lê Thuỳ	Duyên	21/09/2007	CCQ2510A	8.3	7.0	7.5
10	2125100038	Nguyễn Huỳnh Gia	Hân	28/03/2006	CCQ2510A	8.2	6.0	6.9
11	2125100016	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	03/06/2006	CCQ2510A	8.5	8.2	8.3
12	2125100065	Phạm Gia	Hân	25/04/2007	CCQ2510A	7.7	6.4	6.9
13	2125100006	Nguyễn Như	Hằng	06/01/2007	CCQ2510A	8.6	7.0	7.6
14	2125100054	Trần Thị Thúy	Hằng	21/05/2006	CCQ2510A	8.6	6.8	7.5
15	2125100011	Nguyễn Thị Thu	Hương	23/05/2007	CCQ2510A	8.2	7.8	8.0
16	2125350038	Hoàng Gia	Khôi	08/07/2007	CCQ2510A	0.0	0.0	0.0
17	2125100029	Lương Công	Kiệt	28/12/2007	CCQ2510A	9.1	6.6	7.6
18	2125100133	Đào Thị	Kim	25/11/2007	CCQ2510A	8.2	5.0	6.3
19	2125100028	Trần Ngọc Bích	Liên	24/09/2007	CCQ2510A	8.4	7.4	7.8
20	2125100014	Lê Gia	Linh	23/09/2007	CCQ2510A	8.6	7.4	7.9
21	2125100192	Kiều Thị Khánh	Ly	04/10/2007	CCQ2510A	8.4	7.4	7.8
22	2125100022	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	06/12/2006	CCQ2510A	8.0	6.2	6.9
23	2125100047	Trần Phan Lê	Mi	13/11/2007	CCQ2510A	8.1	5.6	6.6

24	2125100069	Nông Thị Yến	My	16/01/2007	CCQ2510A	8.3	5.0	6.3
25	2125100193	Phạm Thị Trà	My	24/06/2007	CCQ2510A	0.0	0.0	0.0
26	2125100060	Võ Thị Bé	Nga	25/08/2007	CCQ2510A	0.0	0.0	0.0
27	2125100021	Đoàn Thị Huỳnh	Ngân	21/04/2007	CCQ2510A	8.0	5.2	6.3
28	2125100059	Dương Thị Kim	Ngân	24/11/2007	CCQ2510A	8.4	8.2	8.3
29	2125100034	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	06/11/2007	CCQ2510A	8.4	6.2	7.1
30	2125100040	Phạm Thị Thu	Ngân	07/09/2007	CCQ2510A	8.8	6.6	7.5
31	2125100033	Trần Thị Bảo	Ngọc	01/04/2007	CCQ2510A	8.2	6.2	7.0
32	2125100055	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	17/07/2007	CCQ2510A	7.8	7.0	7.3
33	2125100037	Tiền Thị Mỹ	Nguyên	20/10/2007	CCQ2510A	7.9	5.4	6.4
34	2125100013	Bùi Phan Yến	Nhi	22/12/2007	CCQ2510A	7.7	5.2	6.2
35	2125100007	Hồ Tuyết	Nhi	03/11/2007	CCQ2510A	8.2	4.6	6.0
36	2125100001	Lê Trần Thanh	Nhi	22/10/2003	CCQ2510A	8.5	7.6	8.0
37	2125100070	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	10/10/2007	CCQ2510A	7.8	5.0	6.1
38	2125100009	Nguyễn Như	Phúc	04/12/2007	CCQ2510A	8.4	7.4	7.8
39	2125100052	Nguyễn Thị Mai	Phượng	10/09/2006	CCQ2510A	8.5	6.6	7.4
40	2125100049	Giang Thị Ngọc	Phượng	13/07/2007	CCQ2510A	8.1	6.6	7.2
41	2125100002	Nguyễn Ngọc	Quý	21/09/2007	CCQ2510A	8.3	7.0	7.5
42	2125100068	Bùi Thị Kiều	Quyên	18/12/2007	CCQ2510A	7.9	6.8	7.3
43	2125100056	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	06/02/2006	CCQ2510A	8.1	6.4	7.1
44	2125100058	Trần Thị Hạ	Quyên	04/08/2007	CCQ2510A	8.2	5.2	6.4
45	2125100018	Bùi Thị Hồng	Thắm	02/09/2007	CCQ2510A	0.0	0.0	0.0
46	2125100032	Phạm Thị Thu	Thành	01/01/2007	CCQ2510A	8.9	8.2	8.5
47	2125100026	Lê Thị Thu	Thảo	13/11/2000	CCQ2510A	9.1	7.8	8.3
48	2125100064	Nguyễn Thị Thu	Thảo	08/05/2007	CCQ2510A	8.0	4.6	6.0
49	2125100010	Ngô Quốc	Thịnh	28/08/2003	CCQ2510A	8.1	7.2	7.5
50	2125100051	Nguyễn Trần Ngọc	Thư	05/09/2007	CCQ2510A	8.9	8.0	8.4
51	2125100008	Huỳnh Nguyễn Hữu	Thuận	05/08/2007	CCQ2510A	7.4	6.0	6.6
52	2125100048	Trần Cẩm	Tiên	09/10/2007	CCQ2510A	8.6	7.0	7.7
53	2125100046	Huỳnh Thị	Tiên	09/09/2007	CCQ2510A	8.1	4.0	5.6
54	2125100053	Nguyễn Bá	Tính	22/04/2006	CCQ2510A	9.1	6.8	7.7
55	2125100020	Ngô Thị Việt	Trâm	19/02/2007	CCQ2510A	8.2	6.6	7.2
56	2125100027	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	27/10/2007	CCQ2510A	8.6	7.4	7.9
57	2125100061	Nguyễn Thị Bảo	Trân	16/07/2007	CCQ2510A	8.1	5.4	6.5
58	2125100044	Hoàng Thị Kiều	Trang	03/02/2007	CCQ2510A	8.0	5.6	6.6
59	2125100035	Nguyễn Thị Thanh	Trang	06/09/2007	CCQ2510A	8.0	7.0	7.4
60	2125100045	Trương Hoàng Huyền	Trang	09/06/2007	CCQ2510A	8.1	6.4	7.1
61	2125100003	Lê Ngọc	Trúc	12/04/2004	CCQ2510A	7.8	6.4	7.0

62	2125100030	Lê Thanh	Tuyền	10/05/2007	CCQ2510A	9.0	6.4	7.4
63	2125100019	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	18/10/2007	CCQ2510A	8.4	6.6	7.3
64	2125100005	Nguyễn Thị Cẩm	Vi	10/02/2006	CCQ2510A	8.7	8.4	8.5
65	2125100158	Trương Nguyễn Thảo	Vi	23/06/2007	CCQ2510A	8.1	7.4	7.7
66	2125310138	Đoàn Minh	Vy	19/11/2007	CCQ2510A	7.6	6.0	6.6
67	2125100050	Phạm Trần Phương	Vy	21/04/2007	CCQ2510A	8.3	7.8	8.0
68	2125100025	Tô Thị Tường	Vy	28/05/2007	CCQ2510A	8.2	6.6	7.2
69	2125100023	Đặng Ngọc Như	Ý	31/12/2007	CCQ2510A	8.0	6.6	7.2
70	2125100015	Nguyễn Ngọc	Yến	18/03/2007	CCQ2510A	8.1	6.4	7.1
71	2125100024	Nguyễn Thị Phương	Yến	14/11/2006	CCQ2510A	0.0	0.0	0.0

Tp. HCM, ngày 20 tháng 5 năm 2026
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà